

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NGÀY 29/04/2026

STT	Danh mục	Ghi chú
1	Chương trình Đại hội	
2	Quy chế tổ chức Đại hội	
3	Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2025.	
4	Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	
5	Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	
6	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025	
7	Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh 2026 (nếu có)	
8	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Ban kiểm soát	
9	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	
10	Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026	
11	Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026	
12	Tờ trình ĐHĐCĐ về việc thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Sơn Tùng và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029	

K 1/9



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Ngày 29/04/2026

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG
KHOÁN
AGRIBAN
K

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
AGRIBANK
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=
Ba Đình, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN CHỨNG KHOÁN
AGRIBANK,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.
1=MST:0101150107
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.05.04
08:42:35
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.1.0

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Người thực hiện
I	Khai mạc		
1	13h00 – 13h30	Tiếp nhận cổ đông đăng ký tham dự và khách mời, phát tài liệu	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
2	13h30 – 13h35	Khai mạc ĐHĐCĐ (Đại hội): Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự. + Khách mời, đại diện Agribank + HĐQT Agrisecco + BKS Agrisecco + Ban TGD Agrisecco + Các cổ đông của Agrisecco	Ông Thái Anh Sơn
3	13h35 – 13h40	Báo cáo kết quả cổ đông đăng ký tham dự Đại hội - Đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội. - Công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.	Bà Tăng Thị Trinh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	13h40 – 13h45	- Giới thiệu Ban Chủ tọa: + Ông Phan Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa. + Ông Nguyễn Đức Thuận – Thành viên HĐQT – Thành viên. + Ông Nguyễn Hoàng Tùng – Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành – Thành viên. - Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội: + Ông Phạm Việt Hưng (Chánh Văn phòng HĐQT). + Ông Phạm Trần Phát (Thư ký Tổng giám đốc) - Mời Ban chủ tọa và Ban Thư ký lên làm việc.	Ông Thái Anh Sơn

5	13h45 – 13h50 (Đề nghị Đại hội thông qua bằng cách giờ Thờ biểu quyết khi được hỏi: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến)	<p>Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Danh sách Ban Kiểm phiếu: + Bà Lê Thu Minh – Trưởng phòng Tổ chức – Nhân sự - Trưởng ban. + Bà Lê Thị Mai Hương - Trưởng Ban KTNB&QTRR – Thành viên. + Ông Phạm Tiến Lực - Thành viên + Bà Đào Hoàng Yến - Thành viên. + Bà Trần Thị Minh Thảo – Thành viên. - Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu trên. 	Ông Thái Anh Sơn
6	13h50 – 14h00 (Đề nghị Đại hội thông qua bằng cách giờ Thờ biểu quyết khi được hỏi: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến)	<p>Đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội năm 2026. (Đọc Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội)</p>	Ông Thái Anh Sơn
II Nội dung Đại hội			
7	14h00 – 14h20	Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên hội đồng quản trị năm 2025.	Ông Nguyễn Đức Thuận - TV HĐQT
8	14h20 – 14h40	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2025. - Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. - Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025. - Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026. 	Ông Nguyễn Hoàng Tùng – PTGD phụ trách Ban điều hành

9	14h40 – 15h00	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm định BCTC kiểm toán năm 2025 của BKS. - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025. - Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua thù lao của HĐQT và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của BKS năm 2026. - Tờ trình ĐHĐCĐ về thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026. 	Bà Lê Hương Giang – Trưởng BKS
10	15h00 – 15h05	Tờ trình ĐHĐCĐ về việc thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Sơn Tùng và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029	Ông Nguyễn Đức Thuận - TV HĐQT
11	15h05 – 15h25	Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông (Thu thập Phiếu câu hỏi, trả lời...)	Ban Chủ tọa, Ban giúp việc Ban Chủ tọa
12	15h25 – 15h35	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thể lệ biểu quyết - Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội 	Ban Kiểm phiếu
13	15h35 – 15h50	<ul style="list-style-type: none"> - Giải lao - Ban Kiểm phiếu làm việc 	Ban Kiểm phiếu
14	15h50 – 16h	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
15	16h – 16h15 (Đề nghị Đại hội thông qua bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi được hỏi: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến)	Trình ĐHĐCĐ thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026	Ban Thư ký
16	16h15	Bế mạc ĐHĐCĐ thường niên 2026	-

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, đã được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được ban hành để sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Công ty).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông, cách thức tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các Ban tại Đại hội, biểu quyết tại Đại hội.

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỦA CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 03/03/2026 để tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**CHƯƠNG III
CÁCH THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 4. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 5. Nội dung Đại hội

1. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung trong Chương trình Đại hội.

Điều 6. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Cuộc họp tại Đại hội phải được ghi biên bản. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được công bố thông tin và lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BAN TẠI ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Đăng ký tham dự Đại hội

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc tham dự Đại hội cho cổ đông.

- Người tham dự họp (cổ đông hoặc người ủy quyền) phải xuất trình các giấy tờ sau khi tới tham dự Đại hội:

+ Trường hợp cổ đông cá nhân tham dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền cho cổ đông khác/người khác không phải là cổ đông:

o Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (nếu ủy quyền). Văn bản ủy quyền phải được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền (theo mẫu MS 01-ĐHĐCĐ)

o Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu của người dự họp (cổ đông hoặc người được ủy quyền);

+ Trường hợp cổ đông là pháp nhân tham dự họp:

o Thông báo mời họp;

o Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động (bản sao hợp lệ);

o Quyết định của người đại diện theo pháp luật cử người tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và phải được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên người được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền theo mẫu MS 01-ĐHĐCĐ (trường hợp người đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông không phải là người đại diện theo pháp luật);

o Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu của người dự họp (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền).

- Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký tham dự và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết

Sau khi cổ đông hoàn thành việc đăng ký tham dự, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được nhận 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu để biểu quyết cùng các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

3. Có quyền biểu quyết

Cổ đông được tham dự, phát biểu trong Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định.

4. Tuân thủ các quy định tại Quy chế, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội

5. Quyền kiến nghị Chương trình Đại hội

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào Chương trình Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào Chương trình Đại hội. Ngoài ra, phải có các điều kiện, thủ tục sau:

- Văn bản, tài liệu xác minh số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông;
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của (các) cổ đông;
- Văn bản kiến nghị được (các) cổ đông liên quan trực tiếp ký tại Công ty, nơi tiếp nhận văn bản yêu cầu;
- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền cho 01 người (thuộc nhóm cổ đông hoặc người khác) đến Công ty, người được ủy quyền mang theo:

+ Văn bản ủy quyền được xác lập hợp pháp về việc cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền cho người được ủy quyền; hoặc Văn bản chỉ định người được ủy quyền (chỉ áp dụng đối với cổ đông tổ chức không cử đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty) và bản sao có chứng thực hợp pháp Giấy phép hoạt động của cổ đông tổ chức đó;

+ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người được ủy quyền.



Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Quyền điều khiển Đại hội

- Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

2. Quyền hoãn họp Đại hội

Các trường hợp Chủ tọa có quyền hoãn họp Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định (thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp) đến một thời điểm hoặc địa điểm họp khác:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa lựa chọn, có nhiệm vụ tiếp nhận cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp cho cổ đông.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả cổ đông đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 10. Ban thư ký

Chủ tọa cử 01 hoặc một số người làm thư ký cuộc họp. Ban thư ký có nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Chương trình Đại hội, các ý kiến thảo luận, phát biểu của cổ đông.

- Lập Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

- Đọc và trình Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn cổ đông thực hiện biểu quyết.
- Đếm số thẻ biểu quyết tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến tại Đại hội khi xin ý kiến Đại hội đối với những vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.
- Thu và kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu;
- Lập Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết và báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết.
- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông về việc biểu quyết.

CHƯƠNG V

BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Điều 12. Thủ tục và cách thức biểu quyết tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết:

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là Thẻ biểu quyết do Công ty cấp, ghi rõ số phiếu biểu quyết, có đóng dấu của Công ty. Thẻ biểu quyết không được tẩy, xóa, sửa chữa.
- Số phiếu biểu quyết được tính theo tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết các vấn đề sau: Bầu Ban kiểm phiếu; Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội.
- Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông tán thành, sau đó đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không tán thành, cuối cùng đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không có ý kiến.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số phiếu biểu quyết của các Thẻ biểu quyết hợp lệ và tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu biểu quyết do Công ty cấp, ghi rõ phiếu biểu quyết, có mã quét QR code, có đóng dấu của Công ty. Phiếu không được tẩy, xóa, sửa chữa.

C.T.C
TY
HÀN
KHOÁI
JANK
- T.P.

- Số phiếu biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
- Đại hội biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết các vấn đề thuộc Chương trình Đại hội, ngoài các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết quy định tại khoản 1 Điều này.
- Cách thức biểu quyết: Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách chọn một trong các Ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến và đánh dấu (X) hoặc (✓) cho mỗi nội dung biểu quyết tại Đại hội, ký và ghi rõ họ tên và nộp cho Ban kiểm phiếu.
- Kết quả biểu quyết: Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của các Phiếu biểu quyết hợp lệ gửi về Ban kiểm phiếu và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và biểu quyết Đại hội.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ bao gồm: Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban tổ chức phát; Phiếu biểu quyết bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa; Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu; Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Phiếu biểu quyết có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết của nội dung đó không hợp lệ.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các Nghị quyết về nội dung khác được Đại hội thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 14: Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng 90 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế gồm 7 Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông và các Ban tại Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Văn Tuấn



**BÁO CÁO VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Công ty), Tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về quản trị công ty và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

Tình hình thị trường và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025

1. Tình hình thị trường chứng khoán năm 2025

Năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng tốt với mức tăng 40% cả về điểm số và thanh khoản. Nhiều dấu ấn đạt được như Việt Nam được FTSE xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi, hệ thống CNTT mới KRX được vận hành thông suốt, an toàn. Đà tăng của thị trường chủ yếu đến từ một số cổ phiếu nhóm Vingroup (bình quân các cổ phiếu khác tăng khoảng 17%). Mặc dù vậy, thị trường trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, đặc biệt trong nửa đầu Quý II/2025 khi Mỹ bắt ngờ áp thuế nhập khẩu cao đối với Việt Nam và nhiều quốc gia khác, khiến thị trường tài chính toàn cầu lao dốc, chỉ số VN-Index sụt giảm gần 20%. Cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt, thiếu lành mạnh, tình trạng phá giá dịch vụ diễn ra một cách phổ biến làm ảnh hưởng tới hoạt động nhiều CTCK.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh thị trường biến động và nhiều thách thức, Công ty đã nỗ lực đạt được các kết quả hoạt động kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt **483,9 tỷ đồng**, đạt 108% kế hoạch.
- Tổng chi phí đạt **307,6 tỷ đồng**, bằng 114% kế hoạch (trong đó chi phí quản lý giảm 17% so kế hoạch, tăng chủ yếu do chi phí tài chính tăng mạnh tương ứng với doanh thu tài chính do Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nguồn vốn)
- Lợi nhuận trước đạt 176,3 tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch.
- Thực hiện trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 6%.

I. Báo cáo về hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

1. Về cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị đương nhiệm năm 2025 gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Sơn Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025: HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 28/03/2025, bao gồm:

- Triển khai các hành động và thực hiện giải pháp hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Triển khai phương án phân phối lợi nhuận trong năm 2025: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động 13.090.350.000 đồng; Quỹ khen thưởng người quản lý 438.833.333 đồng; Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 6%) 129.205.140.000 đồng.
- Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH KPMG để soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn vốn khả dụng bán niên/năm 2025.

2.2. Về công tác quản trị điều hành: HĐQT đã ban hành các văn bản, sắp xếp mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, kiện toàn nhân sự chủ chốt, bao gồm:

- Ban hành/sửa đổi 13 văn bản về quản trị điều hành nhằm đáp ứng thực tiễn hoạt động kinh doanh, phù hợp với mô hình tổ chức và nâng cao hiệu quả quản trị gồm: Quy định về chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ nhân viên tư vấn đầu tư; Quy định chi tiêu nội bộ; Quy định về nghiệp vụ Môi giới chứng khoán; Quy chế tài chính; Quy định về đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ bằng hình thức ban hành mới; Quy định về nghiệp vụ giao dịch ký quỹ; Quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và điều động nhân sự tại Công ty; Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng; Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin; Sửa đổi, bổ sung Quy định về chính sách tiền lương, thu nhập của cán bộ nhân viên tư vấn đầu tư; Sửa đổi, bổ sung Quy định tạm thời về tiền lương đối với người lao động; Quy định về tổ chức và hoạt động của phòng Tổ chức - Nhân sự; Quy định về tổ chức và hoạt động của phòng Hành chính – Tổng hợp.

- Sắp xếp, cơ cấu lại mô hình, tổ chức bộ máy, nhân sự hoạt động, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả: Thành lập phòng Tổ chức – Nhân sự chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự, tuyển dụng; đổi tên Phòng Tổ chức nhân sự và Hành chính tổng hợp thành

~

Phòng Hành chính - Tổng hợp và ban hành các quy định tổ chức và hoạt động của các Đơn vị này.

- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo quản lý, cụ thể: Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Lê Sơn Tùng, giao phụ trách Ban điều hành đối với ông Nguyễn Hoàng Tùng – Phó Tổng Giám đốc Công ty, bổ nhiệm lại 01 Giám đốc chi nhánh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 1 số chức danh Trưởng phòng, phó phòng tại Trụ sở chính, chi nhánh.

- Rà soát, đánh giá, sắp xếp, cơ cấu lại lực lượng lao động theo hướng tăng cường tập trung cho các đơn vị kinh doanh, tăng số lượng lao động trực tiếp.

2.3. Về kết quả thực hiện xử lý, thu hồi nợ tồn đọng và các khoản đầu tư kém hiệu quả: Năm 2025, Agriseco thu hồi được 26,85 tỷ đồng nợ tồn đọng, cụ thể như sau:

- Thu hồi từ các Hợp đồng MTQ đối với chứng khoán niêm yết: 81,79 triệu đồng từ bán TSĐB, cổ tức TSĐB.

- Thu hồi từ các Hợp đồng MTQ đối với chứng khoán chưa niêm yết: 11 tỷ đồng từ Khách hàng Trương Việt Bình (Cổ phiếu NEM), 315 triệu đồng từ khách hàng Huỳnh Kim Doan (Cổ phiếu EDEN), 41,04 triệu đồng từ khách hàng Trần Phúc (Cổ phiếu Sabeco) và thi hành án 2,857 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Ngôi sao Chí Linh (Cổ phiếu GPBank).

- Thu hồi đối với khoản giao dịch ký quỹ: 10 tỷ đồng từ khách hàng Trịnh Văn Quyết (Cổ phiếu FLC).

- Thu hồi từ các khoản phải thu khác: 2,551 tỷ đồng từ Công ty TAFC.

2.4. Về phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT đã có quyết định số 245/QĐ-CT.HĐQT ngày ngày 23/4/2024 về việc phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT (thay thế cho Quyết định số 223/QĐ-CT.HĐQT ngày 12/6/2023 về phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT).

2.5. Về ban hành nghị quyết, quyết định cấp HĐQT: HĐQT đã ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các văn bản pháp lý liên quan, bao gồm:

- Ban hành 54 nghị quyết HĐQT: 05 Nghị quyết về tổ chức, nhân sự; 17 Nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh và chi lương, chi thưởng; 11 Nghị quyết liên quan đến công tác ban hành, chỉnh sửa các văn bản quy định nội bộ, 05 Nghị quyết liên quan đến hệ thống công nghệ, 03 Nghị quyết về thu hồi, xử lý nợ và 23 Nghị quyết về các vấn đề khác.

- Ban hành 40 quyết định HĐQT: 18 Quyết định về công tác tổ chức, nhân sự, 06 Quyết định về hoạt động kinh doanh, lương, thưởng, 13 Quyết định về ban hành, chỉnh sửa các văn bản quy định nội bộ và 03 Quyết định về các vấn đề khác.

2.6. Về tổ chức các kỳ họp, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản: HĐQT đã tổ chức 08 kỳ họp HĐQT trực tiếp và 44 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Nội dung tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chi

108
ÔNG
Ô P
NG
3RII
ĐA

đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định nội bộ; Đầu tư, nâng cấp, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin; Kiện toàn mô hình tổ chức và công tác nhân sự...

3. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Năm 2025, ngoài việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò theo quy định pháp luật, giám sát hoạt động của Công ty đảm bảo lợi ích của các cổ đông, tham dự đầy đủ, thường xuyên đóng góp ý kiến trên cương vị độc lập và biểu quyết tại 100% cuộc họp/lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT.

Thành viên độc lập HĐQT cũng đã chủ động đưa ra những ý kiến đóng góp, đề xuất đối với hoạt động kinh doanh, công tác quản trị rủi ro và quản trị điều hành của Công ty.

Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT trong năm 2025 cụ thể như sau:

- Năm 2025 mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, HĐQT Công ty đã hoạt động một cách tích cực, trách nhiệm đối với triển khai và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. Nội dung thảo luận trong các cuộc họp HĐQT đảm bảo minh bạch, độc lập, trên tinh thần xây dựng, tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên.

- HĐQT luôn bám sát Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 tầm nhìn 2030 của Công ty, Kế hoạch kinh doanh năm 2025, ban hành các nghị quyết, quyết định và giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT để đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của Công ty và quyền lợi của người lao động, quyền lợi của khách hàng.

- HĐQT với vai trò chỉ đạo và giám sát cũng đã phối hợp tốt với Ban điều hành trên tinh thần trách nhiệm cao, kịp thời xử lý các vướng mắc để hoạt động của Công ty đạt kết quả tốt nhất.

- Năm 2025, HĐQT đã định hướng triển khai các hoạt động kinh doanh an toàn, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

4. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các thành viên năm 2025

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các quyền lợi khác của Hội đồng Quản trị theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Cụ thể:

- Thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách: Không nhận thù lao, hưởng lương theo quy định của Công ty.

✓

- Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và thành viên kiêm nhiệm không hưởng lương tại Công ty, được hưởng thù lao 12.000.000 đồng/thành viên/tháng, tổng thù lao năm 2025 là 288.000.000 đồng.

5. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình quốc tế nóng lên với chiến tranh thương mại và thuế quan, thị trường tài chính trong nước nhiều biến động khó lường và thách thức, Hội đồng Quản trị Công ty đã phát huy vai trò lãnh đạo, bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2021–2025 và tầm nhìn đến năm 2030, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định và đúng định hướng, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2025. Với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tạo nền tảng vững chắc để Công ty phát triển bền vững, hiệu quả trong những năm tiếp theo.

Công tác chỉ đạo và triển khai hoạt động kinh doanh

HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã chủ động ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời theo dõi sát sao tiến độ thực hiện để đảm bảo các mục tiêu kinh doanh được triển khai đồng bộ và hiệu quả.

Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên đã tích cực tham gia vào quá trình điều hành, sâu sát trong các hoạt động của Công ty, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và đưa ra các giải pháp tháo gỡ vướng mắc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định nội bộ phù hợp với tình hình mới, đồng thời định hướng triển khai các hoạt động kinh doanh an toàn, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động. Các hoạt động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cấp hệ thống CNTT tiếp tục được chú trọng nhằm nâng cao năng lực vận hành, đảm bảo hiệu suất và tính bảo mật cao.

Vai trò giám sát và quản trị

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc giám sát hoạt động kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tối đa lợi ích cổ đông. HĐQT đã theo dõi sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, giám sát các chương trình kiểm tra nội bộ, tiếp nhận và xử lý kịp thời các kết luận sau thanh tra, kiểm toán để có biện pháp khắc phục hiệu quả.

Các thành viên HĐQT, đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến trung thực, khách quan và cân trọng về các vấn đề quan trọng của Công ty. Đặc biệt, HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành và các cấp quản lý, đảm bảo các quyết sách lớn được triển khai đúng định hướng, đồng thời duy trì sự cân bằng giữa lợi ích cổ đông, quyền lợi của người lao động và trách nhiệm với khách hàng.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Họ và tên	Chức vụ	Kết quả thực hiện nhiệm vụ
Ông Phan Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Ông Lê Sơn Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

6. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các Nghị quyết, Quyết định, các cuộc họp định kỳ, đột xuất và cơ chế báo cáo từ Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro.

Kết quả giám sát: Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành cơ bản các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ, triển khai 54 Nghị quyết, 40 Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025; Đã chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; Triển khai hoạt động kinh doanh đúng quy định pháp luật, nội bộ và định hướng của Hội đồng quản trị.

II. Dự báo thị trường, kế hoạch và giải pháp kinh doanh năm 2026

1. Dự báo thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán năm 2026 dự kiến có những cơ hội và thách thức đan xen. Các yếu tố rủi ro đang gia tăng cả về mức độ, phạm vi, tính chất: Chiến tranh thương mại leo thang giữa các quốc gia lớn, kinh tế toàn cầu suy thoái. Kinh tế nước ta có hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu lớn và khả năng chống chịu trước những tác động ảnh hưởng từ bên ngoài còn hạn chế. Áp lực tỷ giá, lạm phát, lãi suất đang tăng và dòng vốn nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh trên thị trường chứng khoán. Chỉ số VN-Index đang ở vùng định giá cao do ảnh hưởng bởi các cổ phiếu nhóm Vingroup. Một số yếu tố tích cực như mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 10%, các chính sách kích cầu, mở rộng tài khóa, thiện tệ của Chính phủ. Ngoài ra, TTCK Việt Nam được nâng hạng thị trường cận biên lên thị trường mới nổi cũng kỳ vọng giúp dòng vốn ngoại quay trở lại Việt Nam.

2. Kế hoạch kinh doanh

Trong năm 2026, Những các thành viên HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị điều hành; tập trung nguồn lực thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030; Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính sau:

- + Tổng Doanh thu: 580 tỷ đồng;
- + Tổng Chi phí: 386 tỷ đồng;
- + Tổng Lợi nhuận trước thuế: 194 tỷ đồng;
- + Cổ tức tối thiểu: 7%.

3. Các giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026

Với chiến lược, định hướng và kế hoạch rõ ràng, quyết tâm cao, Công ty đặt mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2026, khẳng định vị thế là công ty chứng khoán có hỗ trợ từ cổ đông lớn là Agribank, luôn đồng hành cùng sự phát triển của thị trường tài chính và nhà đầu tư tại Việt Nam.

3.1. Về quản trị điều hành:

- Tập trung hoàn thiện, chỉnh sửa bổ sung các quy chế, quy trình trọng tâm như Quy định về tiền lương đối với người lao động; Quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm và điều động nhân sự, Quy chế quản lý lao động...

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, tập trung tinh giản số lượng lao động gián tiếp, tăng cường lao động kinh doanh. Kiện toàn Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác.

- Chuẩn hóa khung năng lực toàn Công ty cho từng chức danh, đơn vị, làm cơ sở tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và quy hoạch cán bộ theo hướng định lượng, khách quan và phù hợp với Chiến lược phát triển.

3.2. Về các nghiệp vụ kinh doanh:

- Cải tiến, nâng cấp sản phẩm, dịch vụ hiện có (A007, M7, M9, T+10, Buy Free, ...) và nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng như: dịch vụ ủy thác quản lý tài khoản đầu tư, tư vấn quản lý tài sản, tư vấn M&A, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Tập trung thúc đẩy dư nợ cho vay ký quỹ, ứng trước lên 3.000 tỷ đồng ngay từ các tháng đầu năm, ưu tiên vào các cổ phiếu thuộc nhóm VN100, HNX30.

- Tăng quy mô tổng tài sản lên trên 4.800 tỷ đồng thông qua các hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành trái phiếu, vay vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Sẵn sàng hạn mức vốn để giải ngân đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Tự doanh cổ phiếu với trọng tâm đầu tư dài hạn trên cơ sở tìm kiếm các cổ phiếu đầu ngành hưởng lợi từ chính sách đầu tư công, dòng tiền từ nâng hạng thị trường và tăng trưởng lợi nhuận 2 chữ số, bám sát diễn biến thị trường để tận dụng tốt các cơ hội đầu tư ngắn hạn.

- Khai thác các cơ hội lãi suất trên thị trường tiền tệ để kinh doanh nguồn vốn và kinh doanh chênh lệch lãi suất hiệu quả. Triển khai sản phẩm phân phối, bán lẻ trái phiếu doanh nghiệp để tăng hiệu quả sử dụng vốn, mở rộng tệp khách hàng và đa dạng hóa sản phẩm đầu tư.



3.3. Về triển khai thỏa thuận hợp tác với Agribank:

- Bám sát Ban Khách hàng doanh nghiệp, Khách hàng cá nhân, ALCO, Trung tâm vốn của Agribank để phát triển khách hàng, thúc đẩy bán chéo với các chi nhánh thông qua cơ chế thưởng, khuyến khích. Mở rộng phạm vi hợp tác trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp với Agribank qua các sản phẩm cơ cấu nợ, sản phẩm vốn môi, dịch vụ quản lý tài sản đảm bảo, ...

- Nghiên cứu phương án ký hợp đồng cung cấp dịch vụ chứng khoán giữa Agriseco và Agribank để triển khai các nội dung hợp tác đồng nhất trong toàn hệ thống và thuận lợi cho việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển dịch vụ chứng khoán cho các chi nhánh Agribank.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tận dụng tối đa các kênh truyền thông nội bộ của Agribank với đối tượng truyền thông là chứng khoán, TTCK và Agriseco; tiềm năng và lợi ích hợp tác ngân hàng – chứng khoán; điều kiện và các cơ hội khi tham gia TTCK.

3.4. Về công nghệ thông tin: Đảm bảo hệ thống CNTT vận hành ổn định, an toàn, thông suốt; triển khai đáp ứng tiêu chuẩn công nghệ thông tin cấp độ 3; nâng cấp hệ thống bảo mật, giám sát an ninh mạng 24/7 (SOC); số hóa quy trình làm việc, phê duyệt, giao việc các cấp; tiếp tục hiện đại hóa hệ thống giao dịch trực tuyến đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

3.5. Về thu hồi nợ và quản trị rủi ro: Tiếp tục chỉ đạo xử lý, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Tăng cường kiểm soát rủi ro không để phát sinh nợ xấu, tập trung thu hồi các khoản phải thu tồn đọng của nhóm khách hàng liên quan cổ phiếu NEM và FLC; đôn đốc, củng cố hồ sơ để tiến hành khởi kiện đối với các khách hàng chây ỳ, chậm trả nợ.

Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty, trên đây là Báo cáo của HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank về công tác quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, cùng định hướng kế hoạch và các giải pháp trọng tâm nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2026. Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành và nỗ lực không ngừng của Quý vị vì sự phát triển bền vững của Công ty; Sự gắn kết và đồng lòng của tập thể chính là động lực quan trọng giúp Công ty vững vàng vượt qua thách thức, nắm bắt cơ hội và từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong thời gian tới. ✓

Xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp! Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Phan Văn Tuấn

TỜ TRÌNH

Về thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo số 04/2026/BC-BKS ngày 02/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 508/NQ-HĐQT ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 5 năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
TỔNG TÀI SẢN	4.433.829.412.812
A. Tài sản ngắn hạn	3.898.135.174.210
B. Tài sản dài hạn	535.694.238.602
TỔNG NGUỒN VỐN	4.433.829.412.812
A. Nợ phải trả	1.865.945.391.591
B. Vốn chủ sở hữu	2.567.884.021.221
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1. Tổng doanh thu	483.914.893.728
2. Tổng chi phí	307.567.481.853
3. Lợi nhuận trước thuế	176.347.411.875
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	141.886.639.501

Kính trình!



Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị quyết số 508/NQ-HĐQT ngày 24/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 5 năm 2026,
- Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	176.347.411.875
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	141.886.639.501
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2025	243.599.227.874
IV	Phương án phân phối	154.509.810.000
1	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động.	15.892.000.000
2	Trích Quỹ thưởng của người quản lý công ty	1.630.750.000
3	Trả Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 6%	136.987.060.000
V	Lợi nhuận để lại chưa phân phối ((V)=(III)-(IV))	89.089.417.874

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản có liên quan;
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (“**Công ty**” hoặc “**AGR**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
- Tên tiếng Anh: AGRIBANK SECURITIES CORPORATION
- Mã chứng khoán: AGR
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666
- Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2025: 2.283.118.230.000 đồng (Hai nghìn hai trăm tám mươi ba tỷ một trăm mười tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).



B. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. **Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
3. **Loại cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 228.311.823 cổ phiếu (*Hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm mười một nghìn tám trăm hai mươi ba cổ phiếu*).

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 228.311.776 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 47 cổ phiếu.
6. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:6 (*tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ được nhận thêm 06 cổ phiếu mới*).
 7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 13.698.706 cổ phiếu (*Mười ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm linh sáu cổ phiếu*).
 8. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:** 136.987.060.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).
 9. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 242.010.529 cổ phiếu (*Hai trăm bốn mươi hai triệu không trăm mười nghìn năm trăm hai mươi chín cổ phiếu*).
 10. **Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành:** 2.420.105.290.000 đồng (*Hai nghìn bốn trăm hai mươi tỷ một trăm linh năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).
 11. **Mục đích phát hành:** Tăng vốn điều lệ phục vụ nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
 12. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 13. **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn phát hành được lấy từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
 14. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 15. **Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:** Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát

hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 456 cổ phiếu AGR. Cổ đông A sẽ nhận được thêm: $(456 \times 6) / 100 = 27,36$ cổ phiếu AGR. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A nhận được 27 cổ phiếu AGR, phần cổ phiếu lẻ 0,36 sẽ bị hủy bỏ.

16. Các hạn chế liên quan: Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu quỹ không được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.

17. Phương thức phân phối:

- *Đối với cổ phiếu đã lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên Lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp;
- *Đối với cổ phiếu chưa lưu ký:* Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

18. Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến trong năm 2026, thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) thông báo bằng văn bản về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

19. Đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”) theo đúng quy định của pháp luật.

C. ỦY QUYỀN THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

1. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty (nếu cần) nhằm triển khai phương án phát hành đạt hiệu quả cao nhất, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ và quyền lợi cổ đông của Công ty.
2. Xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trình UBCKNN; Quyết định cụ thể thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp

luật.

3. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) Sửa đổi thông tin về mức vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty tương ứng với kết quả phát hành cổ phiếu và mức vốn điều lệ thực tế sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu; (ii) Triển khai công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iii) Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi/cập nhật Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo vốn điều lệ mới; (iv) Đăng ký bổ sung cổ phiếu tại VSDC; và (v) Đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại HSX.
5. Đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài đúng quy định của pháp luật.
6. Các công việc liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. ✓

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT, P.HC-TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHAN VĂN TUẤN

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và ủy quyền cho
HĐQT điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh 2026 (nếu có)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank;
- Căn cứ Nghị quyết số 502/NQ – HĐQT ngày 10/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung tại cuộc họp HĐQT lần 3 năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng Doanh thu	580.000
2	Tổng Chi phí	386.000
3	Lợi nhuận trước thuế	194.000
4	Cổ tức	Tối thiểu 7%

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với thực tế tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty (nếu có). *M*

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

**Kính gửi: - Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc.**

Căn cứ Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán (Thông tư 210);

Căn cứ Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Căn cứ Biên bản Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Cơ sở thẩm định

- Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 gồm:
- + Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025 (mẫu B01-CTCK);
- + Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 (mẫu B02-CTCK);
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 (mẫu B03-CTCK);
- + Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 (mẫu B04-CTCK);
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 (mẫu B09-CTCK).
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc công bố Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

- Một số tài liệu, số liệu kế toán khác.

II. Nội dung và kết quả thẩm định

1. Nội dung đã thực hiện

- Rà soát việc trình bày báo cáo tài chính của Công ty đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.



- Xem xét các chính sách và phương pháp kế toán đảm bảo nhất quán trong việc áp dụng.

- Xem xét việc áp dụng các chuẩn mực kế toán đã được giải thích rõ ràng, đảm bảo số liệu trên sổ kế toán chi tiết và thuyết minh báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Các đánh giá cũng như các khoản ước tính dự thu, dự chi, trích lập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp, trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trình bày là hợp lý và thận trọng.

- Thực hiện rà soát, đối chiếu chọn mẫu một số chỉ tiêu được trình bày tại báo cáo tài chính đảm bảo khớp đúng với sổ kế toán.

2. Kết quả thẩm định

Việc lập báo cáo tài chính đảm bảo tuân thủ quy định của chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và chuẩn mực kế toán về trình bày báo cáo tài chính năm của Công ty.

a) Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số trên báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.898.135.174.210	3.898.135.174.210	0
I	Tài sản tài chính	3.891.947.979.908	3.891.947.979.908	0
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	146.659.932.963	146.659.932.963	0
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	15.105.645.966	15.105.645.966	0
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	925.769.128.120	925.769.128.120	0
4	Các khoản cho vay	2.441.159.609.091	2.441.159.609.091	0
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	349.502.206.000	349.502.206.000	0
6	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(35.452.660.064)	(35.452.660.064)	
7	Các khoản phải thu	636.419.219.249	636.419.219.249	0
a	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận, các khoản đầu tư đáo hạn (*)	599.000.000.000	599.000.000.000	0
b	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	37.419.219.249	37.419.219.249	0
8	Trả trước cho người bán	532.368.400	532.368.400	0
9	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (**)	469.729.301.988	469.729.301.988	0
10	Phải thu nội bộ	2.667.969.171	2.667.969.171	0
11	Các khoản phải thu khác	805.289.111	805.289.111	0
12	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (***)	(1.060.950.030.087)	(1.060.950.030.087)	0
II	Tài sản ngắn hạn khác	6.187.194.302	6.187.194.302	0

TT	Chỉ tiêu	Số trên báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
1	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	1.597.618.000	1.597.618.000	0
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	4.244.541.018	4.244.541.018	0
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	345.035.284	345.035.284	0
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	535.694.238.602	535.694.238.602	0
I	Tài sản tài chính dài hạn	310.914.446.136	310.914.446.136	0
1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	310.914.446.136	310.914.446.136	0
II	Tài sản cố định	201.110.945.867	201.110.945.867	0
1	Tài sản hữu hình	179.978.845.399	179.978.845.399	0
a	Nguyên giá	246.075.062.092	246.075.062.092	0
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(66.096.216.693)	(66.096.216.693)	0
2	Tài sản cố định vô hình	21.132.100.468	21.132.100.468	0
a	Nguyên giá	59.707.392.256	59.707.392.256	0
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(38.575.291.788)	(38.575.291.788)	0
IV	Chi phí xây dựng dở dang	0	0	0
V	Tài sản dài hạn khác	23.668.846.599	23.668.846.599	
1	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	113.000.000	113.000.000	0
2	Chi phí trả trước dài hạn	3.555.846.599	3.555.846.599	0
3	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	20.000.000.000	20.000.000.000	0
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.433.829.412.812	4.433.829.412.812	0
C	NỢ PHẢI TRẢ	1.865.945.391.591	1.865.945.391.591	0
I	Nợ phải trả ngắn hạn	1.864.037.910.224	1.864.037.910.224	0
1	Vay ngắn hạn	1.706.000.000.000	1.706.000.000.000	0
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17.474.935.287	17.474.935.287	0
3	Phải trả người bán ngắn hạn	8.005.225.137	8.005.225.137	0
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	702.000.000	702.000.000	0
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	59.807.375.047	59.807.375.047	0
6	Phải trả người lao động	18.647.380.117	18.647.380.117	0
7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	11.494.850	11.494.850	0
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.314.520.947	7.314.520.947	0
9	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	12.980.770.370	12.980.770.370	0
10	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.703	1.703	0
11	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	562.529.723	562.529.723	0
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32.531.677.043	32.531.677.043	0
II	Nợ phải trả dài hạn	1.907.481.367	1.907.481.367	0
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.496.731.760	1.496.731.760	0
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	410.749.607	410.749.607	0

108 -
 ÔNG
 Ô PH
 ỨNG KH
 GRIBA
 ĐA -

TT	Chỉ tiêu	Số trên báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.567.884.021.221	2.567.884.021.221	0
I	Vốn chủ sở hữu	2.567.884.021.221	2.567.884.021.221	0
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.287.433.130.169	2.287.433.130.169	0
a	Vốn góp của chủ sở hữu	2.283.118.230.000	2.283.118.230.000	0
b	Thặng dư vốn cổ phần	4.315.527.032	4.315.527.032	0
c	Cổ phiếu quỹ	(626.863)	(626.863)	0
2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	1.642.998.429	1.642.998.429	0
4	Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	35.208.664.749	35.208.664.749	0
5	Lợi nhuận chưa phân phối	243.599.227.874	243.599.227.874	0
a	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	237.968.098.562	237.968.098.562	0
b	Lợi nhuận chưa thực hiện	5.631.129.312	5.631.129.312	0
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.433.829.412.812	4.433.829.412.812	

(*) Chỉ tiêu phải thu cổ tức, tiền gốc lãi đến ngày nhận số tiền 599.000 triệu đồng là khoản phải thu đối với khoản đầu tư trái phiếu đã đáo hạn trong năm 2017 của Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam, được đánh giá là không có khả năng thu hồi và đã được Công ty trích dự phòng 100%.

(**) Chỉ tiêu phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp số tiền 469.729 triệu đồng, trong đó có các khoản cam kết mua và bán lại chứng khoán phát sinh trước ngày có hiệu lực của Thông tư số 210/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán (464.860 triệu đồng), Công ty đã trích dự phòng 100% sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm với các khoản phải thu này.

(***) Chỉ tiêu dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu 1.060.950 triệu đồng là dự phòng đối với các khoản Cam kết mua và bán lại chứng khoán niêm yết, chưa niêm yết; phải thu nhà đầu tư do thâu chi tài khoản; khoản đầu tư trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam; nợ phải thu khó đòi khác.

b) Các chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính

- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL): 15.106 triệu đồng, trong đó:

+ Cổ phiếu niêm yết: 0 triệu đồng.

+ Cổ phiếu chưa niêm yết: 15.106 triệu đồng (bao gồm Tổng Công ty CP Sông Hồng: 1.061 triệu đồng, Công ty CP thủy sản Sóc Trăng: 13.351 triệu đồng, các cổ phiếu khác 694 triệu đồng).

+ Trái phiếu chính phủ: 0 triệu đồng.

+ Chứng chỉ tiền gửi: 0 triệu đồng.

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM): 1.236.684 triệu đồng, là các chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng, hưởng lãi suất từ 4,8%/năm đến 7,8%/năm (31/12/2024: các chứng chỉ tiền gửi của các ngân hàng có kỳ hạn gốc từ trên 6 tháng đến 24 tháng và hưởng lãi suất năm từ 5,9% đến 10,79%); trái phiếu niêm yết dài hạn là trái phiếu Agribank phát hành có lãi suất 5,68%/năm và trái phiếu chưa niêm yết dài hạn là trái phiếu do Tập đoàn Vingroup – CTCP phát hành có lãi suất 12%/năm.

- Các khoản cho vay: 2.441.160 triệu đồng, trong đó:

+ Cho khách hàng vay giao dịch ký quỹ: 2.240.253 triệu đồng.

+ Ứng trước tiền bán cổ phiếu cho nhà đầu tư trong thời gian chờ nhận tiền bán cổ phiếu: 36.834 triệu đồng.

+ Ứng trước tiền bán chứng khoán theo hợp đồng môi giới chứng khoán: 164.073 triệu đồng.

- Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán (AFS): 349.502 triệu đồng, trong đó:

+ Cổ phiếu niêm yết (GMD): 94.384 triệu đồng.

+ Cổ phiếu chưa niêm yết (Công ty CP ĐT và KD tài sản Việt Nam): 25.000 triệu đồng.

+ Trái phiếu niêm yết: 230.118 triệu đồng

- Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp là 35.453 triệu đồng, trong đó dự phòng suy giảm các khoản đầu tư sẵn sàng để bán 25.000 triệu đồng, dự phòng suy giảm giá trị cho vay ký quỹ 10.453 triệu đồng.

- Tài sản cố định: 201.111 triệu đồng, gồm Tài sản cố định hữu hình 179.979 triệu đồng (trong đó: nhà cửa, vật kiến trúc 128.730 triệu đồng); Tài sản cố định vô hình 21.132 triệu đồng.

- Vay ngắn hạn: 1.706.000 triệu đồng, là các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn dưới 1 năm được bảo đảm bằng các khoản chứng chỉ tiền gửi với lãi suất vay từ 4,8% đến 7,3%/năm cho mục đích bổ sung vốn lưu động và tài trợ cho các hoạt động đầu tư của Công ty.

- Các khoản phải trả dài hạn: 1.908 triệu đồng, là khoản doanh thu phí đại lý đăng ký trái phiếu Agribank đã trả cho đợt phát hành trái phiếu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động theo thời hạn trái phiếu 1.497 triệu đồng; Thuế thu nhập hoãn lại phải trả 411 triệu đồng.

c) Báo cáo kết quả hoạt động cho năm kết thúc ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số trên báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
1. Doanh thu hoạt động	482.011.451.311	482.011.451.311	0
2. Chi phí hoạt động	(161.827.077.087)	(161.827.077.087)	0
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.505.083.727	1.505.083.727	0
4. Chi phí tài chính	(43.625.151.376)	(43.625.151.376)	0



Chỉ tiêu	Số trên báo cáo	Số thẩm định	Chênh lệch
5. Chi phí quản lý	(102.090.218.467)	(102.090.218.467)	0
6. Kết quả hoạt động	175.974.088.108	175.974.088.108	0
7. Kết quả hoạt động khác	373.323.767	373.323.767	0
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	176.347.411.875	176.347.411.875	0
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(34.460.772.374)	(34.460.772.374)	0
10. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	141.886.639.501	141.886.639.501	0

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025: Tổng Doanh thu là 483.914 triệu đồng, tổng Chi phí là 307.567 triệu đồng, Lợi nhuận kế toán trước thuế 176.347 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế 141.887 triệu đồng.

Theo số liệu của các báo cáo tài chính và số liệu thẩm định được trình bày trên, Ban Kiểm soát nhận thấy không có phát sinh chênh lệch giữa số liệu báo cáo và số liệu đã thẩm định.

3. Kết luận

Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến với Công ty TNHH KPMG Việt Nam về việc lập báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

Trên đây là kết quả thẩm định Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2025.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Agribank (Qua Ban ĐTCPH – để báo cáo)
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Hương Giang

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK NĂM 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật,
Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Công ty);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công
ty kiểm toán độc lập, Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm
soát, Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông
(ĐHĐCĐ) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

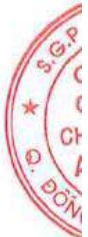
Trong năm 2025, Ban Kiểm soát thường xuyên tổ chức các cuộc họp; thực
hiện thẩm định BCTC, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành,
giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính, việc thực hiện chấn chỉnh, khắc phục sau
thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...; ban hành các văn bản, báo cáo thẩm định, báo cáo
kết quả giám sát; thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của
Pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát,
cụ thể:

1. Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát theo quy định

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp theo đúng quy
định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát để triển khai các
nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; thống nhất kế hoạch hoạt động, kết quả giám sát,
thẩm định và các báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Ban hành các văn bản, báo cáo của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã hoàn thành 10 văn bản, báo cáo về các nội dung: Kế hoạch
hoạt động năm 2026; Các văn bản triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động; Báo cáo
thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm; Báo cáo Giám sát tình hình thực
hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; Báo cáo rà soát, kiểm tra và
đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty; Báo cáo giám sát việc thực hiện chấn
chỉnh, khắc phục kiến nghị của Ban kiểm soát và của các đoàn thanh tra, kiểm tra,
kiểm toán; Đề xuất thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm



[Handwritten signature]

toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;...

3. Kết quả giám sát, thẩm định các báo cáo liên quan của Ban kiểm soát

3.1. Giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) trong việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quản trị Công ty đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty, cụ thể:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- Tổng Doanh thu năm 2025 đạt 483,9 tỷ đồng đạt 107,5% kế hoạch; tổng Chi phí năm 2025 là 307,6 tỷ đồng bằng 114,3% kế hoạch;

- Năm 2025 Công ty thực hiện thu hồi nợ tồn đọng được 26,85 tỷ đồng đạt 179% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 176,3 tỷ đồng đạt 97,4% kế hoạch.

- Thực hiện trả cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 6% vào tháng 6/2025 từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2024.

b) Về công tác quản trị điều hành

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung, ban hành 13 văn bản quản trị điều hành để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể, có cơ chế hoạt động rõ ràng, đảm bảo có sự phối hợp trong quản trị và điều hành kinh doanh góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2025, các kỳ họp và lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng quản trị đảm bảo đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về tổ chức bộ máy: Thực hiện thủ tục đóng cửa Chi nhánh Miền Bắc; Tiếp tục duy trì hoạt động tại Chi nhánh Miền Nam và Chi nhánh Miền Trung. Thành lập Phòng Tổ chức – Nhân sự bắt đầu hoạt động từ ngày 01/01/2026 để chuyên môn hóa và tăng hiệu quả quản lý lao động; đổi tên Phòng TCNS và HCTH thành Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Về nhân sự quản lý: Tuyển dụng và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo cấp phòng tại TSC, lãnh đạo chi nhánh (Phòng DVCK, Phòng TV TCDN, Chi nhánh Miền Nam, Phòng CNTT, Phòng TC-NS, Phòng KSNB&QTRR, Phòng PT-NC, Văn phòng HĐQT, Phòng TD & BLPH) góp phần kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành đúng quy định.

- Hội đồng quản trị đã ban hành 54 Nghị quyết, 40 Quyết định trong năm 2025.

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo giám sát việc thực hiện kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quản trị điều hành, quy chế, quy trình nghiệp vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

3.2. Giám sát tình hình hoạt động của Ban điều hành

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát thường xuyên hoạt động của Ban Điều hành. Hoạt động quản trị, điều hành của Công ty năm 2025 đảm bảo tuân thủ pháp luật, phù hợp Điều lệ và các quy định nội bộ, cụ thể:

- Ban điều hành đã thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể đảm bảo sự phối hợp trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã được triển khai thực hiện, đã hoàn thành 46/54 Nghị quyết, đạt 85% và 40/40 Quyết định trong năm 2025.

- Tổng Giám đốc đã chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến việc thu hồi các khoản phải thu khó đòi, khởi kiện một số khách hàng xử lý theo quy định. Năm 2025 Công ty thu hồi được 26,9 tỷ đồng (11 tỷ đồng từ khách hàng Trương Việt Bình, 2,9 tỷ đồng từ thi hành án – bản án liên quan Công ty CP Ngôi sao Chí Linh, 10 tỷ đồng khoản nợ vay GDKQ cổ phiếu FLC của khách hàng Trịnh Văn Quyết, 2,6 tỷ đồng khoản phía thu TAFC và hơn 400 triệu đồng các khoản phải thu khó đòi khác).

3.3 Thẩm định Báo cáo tài chính và giám sát tình hình tài chính Công ty

a) Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính giữa niên độ 2025.

Kết quả thẩm định:

- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

- Các chỉ tiêu phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

- Công ty tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, hạch toán kế toán, nghĩa vụ thuế.

b) Giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính:



101
ĐƠN
CƠ F
TƯNG
GRI
ĐA

Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, an toàn; Công ty đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tỷ lệ an toàn tài chính, cụ thể:

- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng tại 31/12/2025 đạt 436,63%, cao hơn mức tối thiểu theo quy định tại Thông tư 91/2020/TT-BTC.
- Các tỷ lệ an toàn khác theo Thông tư 121/2020/TT-BTC được duy trì trong giới hạn cho phép.

3.4. Giám sát hoạt động kinh doanh Công ty

Ban Kiểm soát theo dõi, giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025 và việc tổ chức thực hiện các nghiệp vụ theo Giấy phép hoạt động.

- Năm 2025 Công ty đã thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh được nêu trong Giấy phép hoạt động do UBCKNN cấp.
- Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025: Ban Kiểm soát đã có Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và trình bày tại Đại hội đồng cổ đông.

3.5. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Ban Kiểm soát thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị rủi ro của Công ty, theo đó:

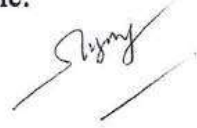
- Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các quy chế, quy trình phục vụ quản trị, điều hành và nghiệp vụ.
- Cơ cấu tổ chức, phân công chức năng nhiệm vụ cơ bản phù hợp.
- Một số quy trình tiếp tục được rà soát, cập nhật để phù hợp với quy định pháp luật mới và thực tiễn hoạt động.

3.6. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

- Agriseco đã triển khai các giải pháp khắc phục, chỉnh sửa các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.
- Hội đồng quản trị đã giám sát Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, hoàn thiện các quy định nội bộ; chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai việc khắc phục, chấn chỉnh các tồn tại, sai phạm theo các kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

3.7. Thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện thẩm định báo cáo. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026, cụ thể:



- Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng thẩm quyền; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ; đáp ứng được yêu cầu quản trị điều hành và đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo đã đánh giá, phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

II. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời xử lý và đáp ứng các hoạt động kinh doanh. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã được các thành viên Hội đồng quản trị tổ chức giám sát việc thực hiện theo phân công nhiệm vụ.

- Tổng giám đốc đã chủ động đề xuất, trình HĐQT những vấn đề phát sinh theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định của Pháp luật và đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2025, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát được mời và tham dự đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia họp giao ban tháng với Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trong Công ty nhằm nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát

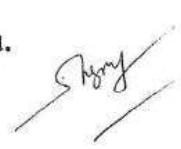
Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thực hiện các công việc theo lĩnh vực được phân công, cụ thể:

- Bà Lê Hương Giang – Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: Điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định và kế hoạch đề ra; Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025; Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên; Phối hợp với các thành viên Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban; Chủ tọa các cuộc họp Ban Kiểm soát.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Dương – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ giám sát việc chấp hành chế độ tài chính, phân phối thu nhập, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, chính sách thuế, thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính, thực hiện các công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.



G T
HÃI
KHO
BAN
- T.9

- Ông Đỗ Đức Tú – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác chấn chỉnh, khắc phục theo các kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và Ban Kiểm soát; Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện các công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. Thù lao của Hội đồng quản trị, thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Năm 2025, Công ty đã thực hiện nghiêm túc theo quy định và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc chi thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm, thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm không hưởng lương tại Công ty, cụ thể:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Số được chi	Số đã chi
A	Thù lao	432.000.000	432.000.000
I	Hội đồng quản trị:	288.000.000	288.000.000
1	Ông Phan Văn Tuấn	0	0
2	Ông Lê Sơn Tùng	0	0
3	Ông Nguyễn Đức Thuận	0	0
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	144.000.000	144.000.000
5	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	144.000.000	144.000.000
II	Ban Kiểm soát	144.000.000	144.000.000
1	Bà Lê Hương Giang	0	0
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Dương	72.000.000	72.000.000
3	Ông Đỗ Đức Tú	72.000.000	72.000.000
B	Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát	118.000.000	0
I	Chi công tác phí	112.000.000	0
II	Chi phí tiếp khách	6.000.000	0
	Tổng cộng	550.000.000	432.000.000

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo quy chế lương của Công ty.

V. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

Năm 2026 Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ chủ yếu sau:

1. Công tác giám sát

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản trị, điều hành

và công tác quản lý Công ty: Việc chấp hành các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ Công ty; Việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện chấn chỉnh khắc phục các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Công tác kiểm tra

Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông lớn (nếu có).

3. Công tác thẩm định

Thực hiện thẩm định các báo cáo theo quy định:

- Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025, Báo cáo tài chính năm 2025 sau kiểm toán.

- Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 sau kiểm toán.

4. Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Phối hợp thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

- Phối hợp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện các phối hợp khác khi cần thiết theo quy định.

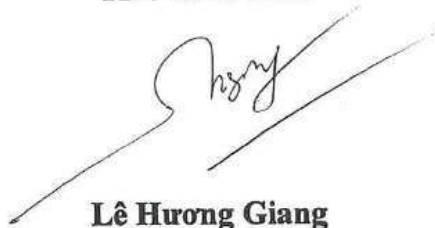
Trên đây là nội dung trình bày về Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: Ban Kiểm soát

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Hương Giang



Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

Căn cứ Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v Quy định về hoạt động của Công ty Chứng khoán (Thông tư 121).

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán Agribank.

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/12/2014 về việc Ban hành Quy chế tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-HĐQT do Hội đồng quản trị ban hành ngày 10/4/2025 v/v ban hành Quy định chi tiêu nội bộ trong Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.

Để thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương, thù lao, ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị

- Đối với 03 (ba) thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách: hưởng lương theo quy định của Công ty, không được hưởng thù lao.

- Đối với 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị (thành viên độc lập, thành viên kiêm nhiệm) không hưởng lương tại Công ty: mức thù lao được hưởng là 12 triệu đồng/thành viên/tháng.

Tổng mức thù lao = 12.000.000 đồng x 2 thành viên x 12 tháng = 288.000.000 đồng.

2. Tiền lương và thù lao ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát



2.1. Tiền lương của Ban kiểm soát

- Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách: hưởng lương theo quy định của Công ty, không được hưởng thù lao.

2.2. Thù lao và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát

THÙ LAO VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Diễn giải
1	Thù lao:	144.000.000	
	- Thành viên hưởng lương tại Công ty	0	Không được hưởng thù lao.
	- Thành viên không hưởng lương tại Công ty	144.000.000	6 triệu đồng/tháng x 12 tháng x 2 người
2	Ngân sách hoạt động	146.000.000	
2.1.	Chi công tác phí (mức chi tối đa):	140.000.000	(dự kiến 20 ngày)
	- Phụ cấp lưu trú:	12.000.000	200.000 đồng/ngày x 20 ngày x 3 người
	- Tiền thuê phòng nghỉ	80.000.000	2.000.000 đồng/ngày x 20 ngày x 2 phòng = 80.000.000 đồng
	- Tiền vé máy bay	48.000.000	4.000.000 đồng /lượt x 4 lượt x 3 người (dự kiến giá vé bay HN – HCM và HN – Đà Nẵng)
2.2.	Chi tiếp khách	6.000.000	
	Tổng dự toán	290.000.000	Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn./.

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, ngân sách hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát là **578.000.000 đồng** (Năm trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn./.).

Trên cơ sở dự toán này, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thù lao Hội đồng quản trị: **288.000.000 đồng**.



2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty.

3. Thù lao Ban Kiểm soát: **144.000.000 đồng.**

4. Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát: **146.000.000 đồng.**

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Tuấn

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Hương Giang



Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện
soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026**

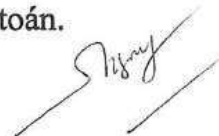
Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/năm 2026, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026 như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.
- Công ty kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và có nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.



- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

2. Đề xuất Danh sách tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên/năm 2026, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026 của Công ty:

- Trên cơ sở các tiêu chí trên Ban Kiểm soát đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn như sau:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG;
- ✓ Công ty TNHH PWC (Việt Nam).

- Theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 – Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “*Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết*”.

Do vậy, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- + Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập nêu trên;
- + Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn tổ chức kiểm toán độc lập nêu trên để soát xét/kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2026 của Công ty theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban Kiểm soát

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Lê Hương Giang

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Sơn Tùng và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Căn cứ Đơn xin thôi giữ các chức vụ tại Agriseco ngày 31/03/2026 của ông Lê Sơn Tùng;
- Căn cứ Công văn số 6805/NHNo – ĐTCPh ngày 23/04/2026 của Agribank về triển khai nội dung Điểm 3 Nghị quyết số 65/NQ-HĐTV ngày 14/4/2026 của Hội đồng thành viên; và
- Căn cứ Nghị quyết số 507/NQ - HĐQT ngày 23/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung tại cuộc họp hội đồng quản trị lần 4 năm 2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Ngày 31/03/2026, Agriseco nhận được Đơn xin thôi giữ các chức vụ của ông Lê Sơn Tùng với lý do cá nhân. Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Lê Sơn Tùng.

2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Agriseco đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 là 5 thành viên. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Lê Sơn Tùng thì Hội đồng quản trị Agriseco còn lại 04 thành viên. Với số lượng thành viên như vậy, Hội đồng quản trị Agriseco đảm bảo hoạt động tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Do vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc tạm thời duy trì số lượng thành viên HĐQT gồm 4 thành viên kể từ

thời điểm ông Lê Sơn Tùng được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. ✓

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

PHIẾU CÂU HỎI CỦA CỔ ĐÔNG
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Họ và tên cổ đông/người đại diện:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:

Số CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD:

Số điện thoại:

NỘI DUNG Ý KIẾN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

✓